

**QUYẾT ĐỊNH**

**Thành lập Đoàn giám sát của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thành phố giám sát việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính Phủ**

**BAN KINH TẾ- XÃ HỘI HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 148 /NQ-HĐND ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về Chương trình giám sát năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố khóa XII;*

*Theo đề nghị của Ủy viên Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Đoàn giám sát của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thành phố giám sát việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính Phủ, như sau:

1. Thành phần Đoàn giám sát
  - a) Bà Lê Thị Thanh Nga, Trưởng Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thành phố, Trưởng đoàn;
  - b) Ông Phạm Quốc Vương, Bí thư Đảng ủy Phường Lê Hồng Phong, Phó Trưởng Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thành phố, Phó trưởng đoàn;
  - c) Bà Nguyễn Thị Tài Định, Chủ tịch Hội LHPN thành phố, Ủy viên Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thành phố, thành viên;
  - d) Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND phường Nguyễn Nghiêm, Ủy viên Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thành phố, thành viên;
  - đ) Bà Dương Thị Nhân, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy phường Trần Phú, Ủy viên Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thành phố, Thư ký;
  - e) Ông Hoàng Ngô Khánh Phúc, Phó trưởng phòng Quản lý đô thị thành phố Ủy viên Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thành phố, thành viên;

g) Ông Vương Hùng Vân, Bí thư Đảng ủy Công ty Môi trường đô thị, Ủy viên Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thành phố, thành viên.

2. Thành phần mời tham gia Đoàn giám sát:

- a) Đại diện Thường trực HĐND thành phố;
- b) Đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận TQVN thành phố;
- c) Đại diện lãnh đạo Ban Pháp chế HĐND thành phố;
- d) Đại diện lãnh đạo Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố;
- đ) Đại diện lãnh đạo và Chuyên viên Văn phòng thành phố

**Điều 2.** Nội dung, phạm vi, đối tượng và kế hoạch giám sát

1. Nội dung và phạm vi giám sát: Việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính Phủ trên địa bàn xã, phường từ tháng 7/2021 đến tháng 9/2022

2. Đối tượng giám sát:

a) UBND các xã, phường, gồm

- UBND xã Nghĩa Dũng
- UBND xã Tịnh An
- UBND xã Tịnh Thiện
- UBND xã Tịnh Khê
- UBND phường Nghĩa Lộ
- UBND phường Quảng Phú

b) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

3. Kế hoạch giám sát: Ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn giám sát thực hiện theo khoản Điều 80 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015

**Điều 4:** Chánh Văn phòng thành phố, các cơ quan, đơn vị được giám sát và các thành viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND TP (báo cáo);
- UBND thành phố;
- Văn phòng: C-PVP; CV(HĐ);
- Lưu: VT, ltt

**TM. BAN KINH TẾ- XÃ HỘI  
TRƯỞNG BAN**



**Lê Thị Thanh Nga**

## **KẾ HOẠCH**

**Giám sát việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với các  
đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021  
của Chính Phủ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/QĐ-HĐND ngày 29/ 9/ 2022  
của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thành phố)*

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

Đánh giá về tình hình triển khai và việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội. Làm rõ những hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội, qua đó đề xuất những kiến nghị, giải pháp để thực hiện tốt chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính Phủ.

#### **2. Yêu cầu**

- Việc giám sát phải xem xét, đánh giá đầy đủ, trung thực, khách quan, đúng quy định của pháp luật; lựa chọn đối tượng giám sát đảm bảo phù hợp với nội dung giám sát, hạn chế sự chồng chéo về nội dung và đối tượng giám sát.

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, cá nhân chịu sự giám sát thực hiện nghiêm túc kế hoạch giám sát; báo cáo và cung cấp thông tin, tài liệu đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của Đoàn giám sát.

### **II. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG THỨC GIÁM SÁT**

#### **1. Đối tượng giám sát:**

a) UBND các xã, phường, gồm: UBND xã Nghĩa Dũng, UBND xã Tịnh An, UBND xã Tịnh Thiện, UBND xã Tịnh Khê, UBND phường Nghĩa Lộ, UBND phường Quảng Phú

b) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

2. Phương thức giám sát, gồm giám sát trực tiếp, giám sát qua báo cáo. Trên cơ sở nghiên cứu báo cáo và hồ sơ liên quan, Đoàn giám sát lựa chọn phương thức giám sát đối với từng cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân cho phù hợp, đảm bảo yêu cầu.

### **III. THỜI GIAN GIÁM SÁT**

1. Các đối tượng giám sát chuẩn bị báo cáo theo Đề cương (có đề cương kèm theo) gửi cho Đoàn giám sát (qua Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thành phố) trước ngày 14/10/2022; ngoài những nội dung tại Đề cương kèm theo kế hoạch này, các đối tượng giám sát cung cấp hồ sơ có liên quan khác khi Đoàn giám sát yêu cầu.

2. Đoàn giám sát gửi báo cáo của các đối tượng giám sát cho các thành viên Đoàn giám sát và đại biểu mời tham gia Đoàn giám sát.

3. Sau khi nghiên cứu báo cáo, hồ sơ liên quan, Đoàn giám sát đi thực tế và làm việc trực tiếp với các đối tượng giám sát

4. Thời gian đi thực tế và làm việc với các đối tượng giám sát dự kiến **từ ngày 19/10/2022 đến ngày 27/10/2022**. Thời gian, địa điểm, thành phần làm việc (Có thông báo cụ thể gửi sau)

5. Tổng hợp, xây dựng dự thảo báo cáo kết quả giám sát, tổ chức họp thông qua và hoàn chỉnh báo cáo để trình Thường trực HĐND thành phố **trước ngày 15/11/2022**, báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố tại Kỳ họp thường lệ cuối năm 2022 (tháng 12/2022).

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

##### 1. Đoàn giám sát

- Đoàn giám sát xây dựng Đề cương gửi các đối tượng giám sát, theo dõi, đôn đốc các đối tượng được giám sát gửi báo cáo đúng thời gian và nội dung quy định. Thực hiện giám sát theo kế hoạch đề ra, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, báo cáo Thường trực HĐND thành phố, HĐND thành phố theo quy định.

- Các thành viên Đoàn giám sát có trách nhiệm bố trí thời gian, tham gia đầy đủ các buổi làm việc của Đoàn theo kế hoạch, chủ động nghiên cứu tài liệu, tham gia ý kiến tại các buổi làm việc.

##### 2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc đối tượng giám sát tại khoản 1 Mục II Kế hoạch này

- Chuẩn bị báo cáo bằng văn bản theo đề cương yêu cầu của Đoàn giám sát và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, khách quan của nội dung báo cáo theo yêu cầu của Đoàn giám sát.

- Báo cáo gửi cho Đoàn giám sát qua Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thành phố (Địa chỉ: số 48 Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi) và qua địa chỉ **Email: hdnndtpqn@gmail.com** đúng thời gian quy định.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các hồ sơ, tài liệu khi Đoàn giám sát yêu cầu.

- Bố trí thời gian, địa điểm và thành phần làm việc với Đoàn giám sát (theo kế hoạch cụ thể của Đoàn giám sát).

**3. Văn phòng Thành phố:** Phân công cán bộ, chuyên viên tham mưu, giúp việc cho Đoàn giám sát, đồng thời đảm bảo các điều kiện phục vụ hoạt động của Đoàn giám sát theo quy định.

**TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI  
TRƯỞNG BAN**



**Lê Thị Thanh Nga**

UBND xã/phường.....

Số: /BC.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ..... tháng.....năm 2022

## **ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**Việc thực hiện Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính Phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn xã/phường.....từ năm .....đến..... tháng đầu năm 2022**

### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG**

#### **1. Đặc điểm tình hình của địa phương**

- Tổng số thôn, tổ:..... ; Tổng số cán bộ, công chức, NHDKCT của xã/phường.....(trong đó NHDKCT ở thôn, tổ....)

- Tổng dân số:.....hộ;.....khẩu (trong đó: số người trong độ tuổi lao động chiếm....%, trẻ em dưới 16 tuổi chiếm....%, người cao tuổi trên 60 tuổi chiếm....%)

- Tổng số đối tượng đang hưởng trợ giúp xã hội đến ..../...../2022:.....

- Tình hình kinh tế, xã hội của địa phương, những ảnh hưởng đến đối tượng bảo trợ xã hội và việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với trợ giúp xã hội trên địa bàn.

**2. Đánh giá chung kết quả đạt được trong thực hiện chính sách bảo trợ xã hội (từ năm.....đến tháng 7 năm 2022...)**

### **II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (nêu cụ thể các văn bản về: số, ký hiệu, trích yếu, ngày tháng năm ban hành )**

#### **2. Công tác tuyên truyền**

### **III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐỐI TƯỢNG**

#### **1. Tổng số đối tượng theo báo cáo kết quả chi trả**

- Tổng số đối tượng quản lý, chi trả trợ cấp hàng tháng theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15 /03/2021 của Chính Phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH.

- Cụ thể các đối tượng.....(vd: Khuyết tật.....người;...)

- Tổng số đối tượng tăng, giảm theo từng nhóm trong thời gian qua.

#### **2. Kết quả thực hiện các chế độ, chính sách:**

2.1, Về thực hiện chế độ trợ cấp thường xuyên (đối tượng, chế độ, mức trợ giúp, kinh phí...)

2.2, Về thực hiện cấp thẻ Bảo hiểm y tế

2.3, Về thực hiện chế độ mai táng phí

2.4, Về thực hiện chế độ trợ giúp đột xuất

**3. Công tác tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, thủ tục và quản lý hồ sơ của các đối tượng.**

**4. Công tác quản lý, chi trả trợ cấp, thanh quyết toán kinh phí hàng tháng**

#### **IV. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT TRỢ GIÚP XÃ HỘI VÀ HỘI ĐỒNG XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ KHUYẾT TẬT**

**1. Về tổ chức:** Quyết định thành lập, kiện toàn...

**2. Hoạt động:** Mỗi tháng họp mấy lần, họp đột xuất hay định kỳ

**3. Kết quả:** Có bao nhiêu đối tượng được xác định mức độ khuyết tật, có bao nhiêu đối tượng giới thiệu giám định y khoa, có bao nhiêu đối tượng được họp xét duyệt trợ giúp xã hội. (xác định mức độ, thay đổi mức độ, đánh giá và kết luận mức độ....)

**4. Kinh phí hoạt động, quản lý của các Hội đồng**

#### **V. NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

**1. Những thuận lợi của địa phương trong quá trình thực hiện công tác trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội**

**2. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện**

**3. Nguyên nhân những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện**

**4. Kiến nghị**

4.1. Về sửa đổi, bổ sung chính sách (nếu có)

4.2. Về quản lý điều hành

4.3. Kiến nghị của địa phương đối với các cơ quan có liên quan (Tỉnh, Thành phố, phòng ban liên quan...)

4.4. Đề xuất giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.